

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 26-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thần

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Đặng Duy T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1992 tại xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Bá Cầu, xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Đặng Văn Ngh và bà Đỗ Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

2, Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1991, tại xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Lương Cầu, xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn Văn và bà Nguyễn Thị Phan; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Ông Đặng Văn Ngh, sinh năm 1959

Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1966

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Đặng Văn Ngh (chồng bà Th) theo giấy ủy quyền ngày 09 tháng 10 năm 2019 “có mặt”

Đều có địa chỉ: Thôn Bá Cầu, xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1961 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Tám, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Người làm chứng:* Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1991 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 8 tháng 10 năm 2019, Đặng Duy T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 88G1 - 092.84 của bố mẹ mình là bà Đỗ Thị Th và ông Đặng Văn Ngh đều ở thôn Bá Cầu, xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để đi chơi. T nói với ông Ngh và bà Th “bố mẹ cho con mượn xe con đi uống bia”. Lúc này, ông Ngh đã ngủ, còn bà Th vẫn thức và nói với T “đi lựa mà về mai còn đi làm”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi uống bia ở thôn Đê Hén, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cùng với bạn là Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 ở thôn Hữu Bằng, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên. Đến khoảng 21 giờ 30 phút khi đang ngồi uống bia cùng H thì có Đỗ Văn V là bạn T đến chỗ T đang uống bia và rủ T lên quán bi-a của Nguyễn Văn Qu ở thôn Lương Cầu, xã S, huyện B để chơi. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 - 092.84 chở V đi đến quán của Qu. Khi đến quán của Qu thì T có hỏi Qu cho T chơi máy bắn cá thắng Tha bằng tiền (ý T hỏi đánh bạc bằng hình thức chơi bắn cá trên máy bắn cá điện tử), Qu đồng ý và thỏa Thận với T là nếu T chơi đánh bạc Tha dưới 1.000.000 đồng thì mai trả tiền cho Qu, còn Tha từ 1.000.000 đồng trở lên thì T phải để lại chiếc xe mô tô của T, T đồng ý. Sau khi thỏa Thận xong, Qu dùng thẻ từ cài đặt điểm cho T với mỗi lần cài điểm từ 5.000 điểm (tương đương với số tiền là 50.000 đồng) đến 20.000 điểm (tương đương với số tiền 200.000 đồng) trên một cửa chơi trên máy bắn cá. T dùng cần gạt, nút bấm có ở cửa chơi để bắn cá bơi ở trên màn hình, nếu bắn cá chết thì T được máy tự động cộng điểm ở cửa chơi, nếu bắn cá không chết thì bị máy tự động trừ điểm ở cửa chơi. Khi T bắn hết số điểm ở cửa chơi về số “0” là Tha hết số điểm Qu đã cài đặt ở cửa chơi và phải trả tiền chơi Tha cho Qu. T chơi liên tục khoảng một tiếng đồng hồ thì T Tha hết số điểm là 100.000 điểm tương đương với số tiền là 1.000.000 đồng (1 điểm tính là 10 đồng) thì Qu nói với T “bây giờ Tha 1.000.000 đồng rồi thì mày phải để cái xe mô tô này lại”, T đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho Qu và T nói với Qu “bây giờ tao đã Tha 1.000.000 đồng rồi mày tiếp tục gậy điểm cho tao chơi để tao gỡ cái xe này”. Qu đồng ý và dùng thẻ từ tiếp tục cài đặt điểm trên cửa T đang chơi để T tiếp tục chơi. Khi T đang chơi thì V đứng ở gần xem

T chơi và nói với T cho V xin ít điểm để chơi, T đồng ý và bảo Qu cài điểm cho V 200.000 đồng ở một cửa chơi khác. Việt chơi hết số tiền 200.000 đồng T cho thì không chơi nữa, còn T chơi liên tục đến khoảng 7 giờ ngày 9 tháng 10 năm 2019 thì T Tha hết tổng số tiền là 5.800.000 đồng cộng với số tiền 200.000 đồng T cho V, tổng số T phải trả Qu là 6.000.000 đồng thì T không chơi nữa và nói với Qu “thôi tao không chơi nữa mày cho tao vay thêm 1.000.000 đồng”, Qu đồng ý và đưa cho T 1.000.000 đồng tiền mặt. T nhận tiền Qu đưa rồi hẹn Qu hôm sau sẽ trả tiền cho Qu và lấy xe. Sau đó, T và V đi về đến Sơn Lôi, Bình Xuyên thì T, V ngồi uống nước ở quán nước ven đường. Tại đây, T lại gọi điện cho Qu nói “lão đưa cho tôi thêm 500.000 đồng để tôi lấy tiền đi xe taxi”, Qu đồng ý. Sau đó, T nhờ V lên chỗ Qu lấy 500.000 đồng về đưa cho T. Sau khi V cầm số tiền 500.000 đồng đưa cho T thì V về nhà, còn T một mình sử dụng hết số tiền 1.500.000 đồng vào việc tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2019 T về nhà nói với ông Ngh và bà Thý “con đi chơi bắn cá cầm mất xe rồi”. Ông Ngh, bà Th yêu cầu T đi chuộc chiếc xe mang về trả cho ông bà, nh T không có tiền để chuộc xe về trả lại cho ông Ngh và bà Th nên ông Ngh có đơn trình báo cơ quan Công an huyện Bình Xuyên.

Quá trình điều tra, Qu khai nhận nguồn gốc chiếc máy bắn cá dùng để cho khách chơi đánh bạc ở quán của Qu là máy bắn cá do bà Bùi Thị Th mang đến đặt ở quán của Qu vào ngày 28 tháng 9 năm 2019. Bà Th trực tiếp thỏa Thận miệng với Qu đặt máy tại quán của Qu thì khách đến chơi Qu quy đổi điểm ra tiền để tính lợi nhuận và tính tiền ăn chia giữa bà Th với Qu là bà Th được hưởng 40%, Qu được hưởng 60% lợi nhuận. Ngày 08 tháng 10 năm 2019 T và V là khách đầu tiên đến chơi máy bắn cá, Qu chưa thanh toán lợi nhuận cho bà Th lần nào. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà Th khai nhận có đặt máy bắn cá ở quán của Qu và bà Th thỏa Thận với Qu đặt thử máy bắn cá ở đó cho khách chơi thử chưa Th tiền, nếu lượng khách chơi đông thì sau này sẽ cho khách chơi giải trí và Th tiền cược máy là 2.000 đồng/1 tiếng và lợi nhuận thì Qu được hưởng 60%, bà Th hưởng 40% việc đặt thử máy mới được mấy ngày nên chưa Th tiền của khách chơi.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 cơ quan điều tra kiểm tra và tạm giữ của Nguyễn Văn Qu 01 máy bắn cá (hình hộp chữ nhật, kích thước dài 1,80m, rộng 1,50m, màu vàng đen) cùng 01 thẻ từ bằng nhựa hình chữ nhật màu xanh; 03 ghế ngồi bằng sắt inox màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 88G1-092.84 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen. Tạm giữ của Đặng Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng của Bùi Thị Th.

Tại kết luận định giá 96/KL-ĐG ngày 29 tháng 10 năm 2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: Chiếc xe máy Honda Dream, biển kiểm soát: 88G1 - 092.84 trị giá là 15.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSBX ngày 10 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Đặng Duy T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Qu về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Duy T từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là ông Ngh trình bày và xác nhận việc bị cáo T trình bày về việc mượn xe mô tô biển kiểm soát: 88G1 – 092.84 của vợ chồng ông để đi sau đó dùng xe vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại xe mô tô là đúng. Nay gia đình ông đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường về phần dân sự. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tuy vắng mặt tại phiên tòa NH trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều trình bày và xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Duy T và bị cáo Nguyễn Văn Qu thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai: Khoảng 19 giờ ngày 8 tháng 10 năm 2019 Đặng Duy T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 88G1- 092.84 của ông Đặng Văn Ngh, bà Đỗ Thị Th (bố mẹ đẻ T) để đi uống bia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng chiếc xe mô tô mượn được của bố mẹ mình để đánh bạc với Nguyễn Văn Qu bằng hình thức chơi máy bắn cá tại quán của Qu ở thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88G1-092.84 là 15.000.000 đồng. T đã sử dụng chiếc xe cầm cố cho Qu để đánh bạc với Qu với số tiền là 5.800.000 đồng. Ngoài ra T còn dùng chiếc xe cầm cố cho Qu để cho Đỗ Văn V, sinh năm 1991 ở thôn Bá Cầu, xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn T) đánh bạc với Qu số tiền là 200.000 đồng vẫn bằng hình thức chơi máy bắn cá. Sau khi T dùng chiếc xe cầm cố cho Qu để đánh bạc thì T không có khả năng chuộc lại chiếc xe mô tô về trả lại cho ông Ngh và bà Th.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên cùng các tài liệu, chứng cứ khác được Th thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Đặng Duy T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát: 88G1- 092.84 trị giá 15.000.000 đồng của ông Ngh và bà Th sau đó sử dụng vào mục đích bất hợp pháp (đánh bạc) dẫn đến không trả lại được tài sản đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) ...mượn.....tài sản của người khác và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

Hành vi của Đặng Duy T, Nguyễn Văn Qu đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi máy bắn cá được Tha bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 5.800.000đồng đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Tha bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án ít là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T phạm hai tội nên cần xử phạt với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện và buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo Qu lần đầu phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, cần tạo cho bị cáo một cơ hội, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài gì và không có Th nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Đối với Đỗ Văn V có hành vi đánh bạc với Qu với số tiền đánh bạc là 200.000 đồng. Tại thời điểm đánh bạc, bản thân V chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

nên hành vi của V không cấu thành tội phạm. Công an huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V là phù hợp.

Đối với bà Bùi Thị Th, quá trình điều tra khai nhận có đặt máy bắn cá ở quán của Qu và bà Th thỏa Thận với Qu đặt thử máy bắn cá ở đó cho khách chơi thử chưa Th tiền (chưa kinh doanh), nếu lượng khách chơi đông thì sau này sẽ cho khách chơi giải trí và Th tiền cược máy là 2.000 đồng/1 tiếng và lợi nhuận thì Qu được hưởng 60%, bà Th hưởng 40% việc đặt thử máy mới được mấy ngày nên chưa Th tiền của khách chơi. Việc Qu và T thỏa Thận với nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bắn cá bà Th không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Th.

Đối với ông Nguyễn Văn Dữ, sinh năm 1959 ở thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cho Qu Thê địa điểm để Qu làm quán chơi bi-a, ông Dữ không biết việc Qu đánh bạc với T nên cơ quan cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Dữ.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát: 88G1-092.84, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Ngh, bà Th nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ngh, bà Th. Sau khi nhận lại tài sản ông Ngh, bà Th không có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.500.000đồng T vay của Qu sau khi đánh bạc, T đã trả lại cho Qu vào cuối tháng 01 năm 2020.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 màu đỏ, của Nguyễn Văn Qu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Đặng Duy T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bà Bùi Thị Th. Quá trình điều tra xác định Qu, T, bà Th không dùng điện thoại vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Qu, T và bà Th.

Đối với 01 máy bắn cá điện tử và 01 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật quá trình điều tra xác định là của bà Th để tại quán của Qu cho khách chơi thử để sau đó xem xét kinh doanh Th tiền cho khách Thê máy chơi giải trí, không có mục đích đánh bạc nên trả lại cho bà Th.

Đối với 03 chiếc ghế inox là tài sản của Qu dùng cho các đối tượng ngồi đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch Th tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Duy T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Duy T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 09 (Chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Qu cho Ủy ban nhân dân xã Si, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bà Bùi Thị Th 01 máy bán cá điện tử và 01 thẻ từ màu xanh hình chữ nhật.

Tịch Th tiêu hủy 03 chiếc ghế sắt.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 10 tháng 02 năm 2020).

Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Duy T, Nguyễn Văn Qu mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên